

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2024

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Trường Ca

2. Bà Vũ Thị Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/QĐHPT ngày 26/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Duy Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 117 Tôn Đức Thắng, Khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 117 Tôn Đức Thắng, Khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn; bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ - hòa giải và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đỗ Duy Đ đều trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày

23/02/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Cổ Thành, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng mâu thuẫn chuyện tình cảm và làm ăn kinh tế mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng anh sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm nam nữ, không ai quan tâm và có trách nhiệm với nhau, không nói chuyện với nhau và không có bất kỳ biện pháp nào để đoàn tụ vợ chồng. Nay anh xác định anh và chị Phương không còn tình cảm với nhau, cuộc sống không có hạnh phúc và không thể đoàn được, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phương để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Định xác định vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Duy Đức, sinh năm 1999 đã trưởng thành không đề nghị giải quyết; Đỗ Duy Phong, sinh ngày 20/9/2008 đang ở với chị Phương, chị Phương xin nuôi con chung Đỗ Duy Phong, cháu Phong có nguyện vọng xin ở với chị Phương anh đồng ý.

Về tài sản chung: Trước đây anh đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nhưng được Tòa án hòa giải nên anh và chị Phương đã thống nhất thỏa thuận được xong về tài sản chung và nợ chung nên anh đã rút yêu cầu về chia tài sản chung trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử và Tòa án đã đình chỉ đối với yêu cầu về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị xác nhận về thời gian điều kiện kết hôn như anh Định trình bày là đúng: Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Định đi học làm thẩm mỹ chị không đồng ý, vợ chồng cãi nhau dẫn đến ly thân thời gian dài, mỗi người sinh sống ở một nơi khác nhau không quan tâm đến nhau, không còn sinh hoạt chung việc ai người đó làm, không có trách nhiệm gì với nhau. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Duy Đức đã trưởng thành không đề nghị giải quyết và Đỗ Duy Phong, sinh ngày 20/9/2008 hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con chung Đỗ Duy Phong và yêu cầu anh Định cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đã thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án xác minh tại khu dân cư nơi anh Định, chị Phương sinh sống được ông Vũ Xuân Cam trưởng khu dân cư cung cấp: anh Định và chị Phương sống ở khu dân cư phát sinh mâu thuẫn hay cãi nhau, hai bên đã sống ly thân thời gian khá lâu mỗi người ở một nơi, tài sản chung của anh Định, chị Phương đã phân chia xong.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Đỗ Duy Phong trình bày: anh Định và chị Phương sống ly thân nhau, nguyện vọng của cháu xin được ở với chị Phương.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Định giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nhất trí để chị Phương nuôi con chung Đỗ Duy Phong anh sẽ cấp dưỡng cùng chị Phương 2.000.000đ/tháng để nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung đã phân chia giải quyết xong không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Phương không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào đoàn tụ; chị Phương xin nuôi con chung Đỗ Duy Phong và yêu cầu anh Định cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng; Về tài sản chung, nợ chung chị xác định đã phân chia giải quyết xong nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Định và chị Phương là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; khoản 4 Điều 147; Điều 171; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Duy Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Duy Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

- Về con chung: Giao cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Duy Phong sinh ngày 20/9/2008. Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh Định cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phương là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2024 đến khi con

chung trưởng thành; anh Định có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đã phân chia thỏa thuận giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ và án phí: Anh Đỗ Duy Đ tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ và phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên, bị đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Duy Đ yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị P và tranh chấp nuôi con nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con là những tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh. Do bị đơn chị Phương cư trú tại phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh nên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Định và chị Phương tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND phường Cổ Thành cấp giấy chứng nhận vào ngày 23 tháng 02 năm 1999 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét anh Định và chị Phương đã phát sinh những mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Hai bên đã sống ly thân và không có biện pháp đoàn tụ. Nay tình cảm của anh dành cho chị Phương không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cương quyết yêu cầu ly hôn chị Phương. Chị Phương gây khó khăn và không muốn đến Tòa án làm việc, không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ nhưng tại phiên tòa không đưa ra được biện pháp đoàn tụ trong khi anh chị đã phân chia xong hết về tài sản thể hiện chị Phương không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Định. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai bên đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, anh Định yêu cầu xin ly hôn với chị Phương là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình.

[4] Xét xê con chung: Anh Định và chị Phương có hai con chung là Đỗ Duy Đức đã trưởng thành không phải quyết; Đỗ Duy Phong sinh ngày 20/9/2008 hiện ở với chị Phương, chị Phương xin nuôi con chung, cháu Phong

xin ở với mẹ. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung Đỗ Duy Phong cho chị Phương nuôi dưỡng là phù hợp. Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh Định cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phương là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung trưởng thành. Anh Định có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đã giải quyết phân chia thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Định tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Định phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 300.000đ án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; khoản 4 Điều 147; Điều 171; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Duy Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Duy Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Duy Phong sinh ngày 20/9/2008 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành hoặc có thỏa thuận khác. Anh Định cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Phương là 2.000.000đ/tháng, thời gian từ tháng 02/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Định không ai được cản thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đã thỏa thuận giải quyết phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Đỗ Duy Đ tự nguyện chịu 5.600.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được trừ số tiền

20.000.000đồng tạm ứng anh Định đã nộp. Hoàn trả anh Định 14.400.000đồng (đã hoàn trả).

5. Về án phí dân sự: Anh Đỗ Duy Đ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí do anh Định đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003745 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh Định còn phải nộp 300.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP .Chí Linh;
- Các đương sự (nguyên, bị đơn);
- UBND phường Cổ Thành ghi sổ hộ tịch.
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh